

GHI CHÚ VỀ HẠN NGẠCH THUẾ QUAN ĐỐI VỚI MẶT HÀNG TRỨNG GIA CẦM CỦA VIỆT NAM

1. Việc cắt giảm mức thuế suất trong hạn ngạch như dưới đây sẽ được thực hiện trong 3 năm với mức cắt giảm đều nhau hàng năm để về 0% và sẽ được áp dụng đối với trứng có xuất xứ tại các nước Thành viên Liên minh Kinh tế Á – Âu xuất khẩu sang Việt Nam phù hợp với ghi chú này.
2. Việt Nam sẽ dành cho các Thành viên Liên minh Kinh tế Á – Âu lượng hạn ngạch tổng là 8.000 tá trứng có xuất xứ tại các nước Thành viên Liên minh Kinh tế Á – Âu và lượng hạn ngạch này riêng biệt với hạn ngạch thuế quan về trứng của Việt Nam trong cam kết WTO.
3. Mức thuế suất ngoài hạn ngạch sẽ được áp dụng phù hợp với quy định và luật pháp trong nước của Việt Nam về hạn ngạch thuế quan và phù hợp với Điều 2.1 của Hiệp định này.
4. Tỷ lệ tăng trưởng về số lượng hạn ngạch thuế quan hàng năm là 5%/năm.

| Mã HS | Mô tả | Số lượng hạn ngạch | Mức thuế suất trong hạn ngạch | | | | Mức thuế suất ngoài hạn ngạch |
|--------------------------|-----------------|--------------------|-------------------------------|------|------|---------------------|-------------------------------|
| | | | Ngày khi HĐ có HL | 2016 | 2017 | 2018 và các năm sau | |
| 0407 21 00 0407 90 10 | Trứng gà | 8 000 tá | 22.5% | 15% | 7,5% | 0% | U |
| 0407 29 10 0407 90 20 | Trứng vịt, ngan | | | | | | |
| 0407 29 90 0407 90 90 | Loại khác | | | | | | |